

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG
THAM GIA GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K19-SN11/2025**

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị	Mã số HV
1	50531805	Hoàng Thị Lan	17/03/1999	Nữ	Bắc Giang	K19SN11-01
2	50306966	Đào Việt Hoàng	19/04/2002	Nam	Bắc Giang	K19SN11-02
3	50307015	Vi Văn Đoàn	24/04/1996	Nam	Bắc Giang	K19SN11-03
4	50307040	Phạm Phú Tú	22/05/1996	Nam	Bắc Giang	K19SN11-04
5	50307041	Đỗ Đăng Phấn	09/06/1990	Nam	Bắc Giang	K19SN11-05
6	50307085	Nguyễn Văn Thuấn	17/08/2002	Nam	Bắc Giang	K19SN11-06
7	50307123	Đỗ Quang Đạo	13/09/1997	Nam	Bắc Giang	K19SN11-07
8	50307166	Đình Văn Việt	02/08/2003	Nam	Bắc Giang	K19SN11-08
9	50307681	Lê Công Dương	10/01/2005	Nam	Bắc Giang	K19SN11-09
10	50307905	Trương Văn Thắng	20/03/1996	Nam	Bắc Giang	K19SN11-10
11	50307922	Nguyễn Văn Đông	06/11/1987	Nam	Bắc Giang	K19SN11-11
12	50370516	Nguyễn Công Vũ	10/11/1987	Nam	Bắc Giang	K19SN11-12
13	50370527	Hoàng Đức Long	07/11/1994	Nam	Bắc Giang	K19SN11-13
14	50370636	Nguyễn Văn Tân	24/03/1998	Nam	Bắc Giang	K19SN11-14
15	50370678	Lục Văn Hưng	20/08/1996	Nam	Bắc Giang	K19SN11-15
16	50370686	Hứa Văn Sơn	08/02/1995	Nam	Bắc Giang	K19SN11-16
17	50308674	Vũ Đức Bảo	16/01/2005	Nam	Bắc Ninh	K19SN11-17
18	50304103	Lý Thái Tổ	10/03/2005	Nam	Cao Bằng	K19SN11-18
19	50304115	Hoàng Văn Cương	01/01/1995	Nam	Cao Bằng	K19SN11-19
20	50304005	Trần Văn Chính	23/08/1993	Nam	Hà Giang	K19SN11-20
21	50370053	Triệu Cần Su	10/09/2002	Nam	Hà Giang	K19SN11-21
22	50370058	Chu Hải Yến	18/06/2004	Nữ	Hà Giang	K19SN11-22
23	50303818	Phạm Văn Chung	27/11/1998	Nam	Hà Nam	K19SN11-23
24	50303966	Trần Đình Tú	18/01/2001	Nam	Hà Nam	K19SN11-24
25	50300816	Phí Văn Thành	07/09/2002	Nam	Hà Nội	K19SN11-25
26	50301454	Nguyễn Đình Nam	26/10/1994	Nam	Hà Nội	K19SN11-26
27	50340128	Nguyễn Văn Hình	10/07/1991	Nam	Hà Nội	K19SN11-27
28	50302119	Phạm Thị Như Quỳnh	17/12/2001	Nữ	Hải Dương	K19SN11-28
29	50302123	Lê Thanh Nam	10/09/1987	Nam	Hải Dương	K19SN11-29
30	50302137	Phạm Quang Hiệp	02/07/2001	Nam	Hải Dương	K19SN11-30
31	50302254	Đỗ Kim Minh	12/04/2005	Nam	Hải Dương	K19SN11-31
32	50302273	Nguyễn Thị Hồng Vân	16/12/2003	Nữ	Hải Dương	K19SN11-32
33	50302344	Vũ Văn Vĩnh Chương	07/11/1992	Nam	Hải Dương	K19SN11-33
34	50302456	Nguyễn Hữu Tài	18/09/2005	Nam	Hải Dương	K19SN11-34
35	50302560	Vũ Thị Hồng Hạnh	04/11/2001	Nữ	Hải Dương	K19SN11-35
36	50302612	Nguyễn Công Luật	12/08/1994	Nam	Hải Dương	K19SN11-36
37	50302688	Hồ Đức Hoàng	10/10/2001	Nam	Hải Dương	K19SN11-37
38	50302711	Đoàn Ngọc Hoàng	08/10/1994	Nam	Hải Dương	K19SN11-38
39	50302748	Trần Thị Thu Uyên	09/12/2001	Nữ	Hải Dương	K19SN11-39
40	50303043	Lê Thế Anh	18/08/2000	Nam	Hải Dương	K19SN11-40
41	50301504	Đình Tùng Khánh	19/01/1993	Nam	Hải Phòng	K19SN11-41
42	50301650	Hà Văn Chiến	06/10/2002	Nam	Hải Phòng	K19SN11-42

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị	Mã số HV
43	50301873	Ngô Văn Huyền	21/03/2005	Nam	Hải Phòng	K19SN11-43
44	50303240	Phạm Thị Lành	28/07/2003	Nữ	Hung Yên	K19SN11-44
45	50303279	Chu Thị Ánh Ngọc	19/05/1993	Nữ	Hung Yên	K19SN11-45
46	50303588	Lý Đại Hải	21/10/1995	Nam	Hung Yên	K19SN11-46
47	50304576	Triệu Bích Phượng	23/09/1995	Nữ	Lạng Sơn	K19SN11-47
48	50304866	Hoàng Mạnh Cường	07/08/2001	Nam	Lạng Sơn	K19SN11-48
49	50370278	Hoàng Mạnh Hưng	11/09/2001	Nam	Lạng Sơn	K19SN11-49
50	50370282	Hoàng Văn Hải	15/01/1989	Nam	Lạng Sơn	K19SN11-50
51	50370298	Hứa Văn Cường	05/03/1996	Nam	Lạng Sơn	K19SN11-51
52	50304221	Trần Xuân Hưng	19/10/2004	Nam	Lào Cai	K19SN11-52
53	50508060	Tăng Thị Phương	24/03/1996	Nữ	Nam Định	K19SN11-53
54	50508149	Trần Thị Yến	01/10/1993	Nữ	Nam Định	K19SN11-54
55	50508374	Phạm Thị Lan Anh	02/06/1998	Nữ	Nam Định	K19SN11-55
56	50508456	Đinh Thị Hương	16/10/1997	Nữ	Nam Định	K19SN11-56
57	50508575	Đỗ Thị Thanh Hương	31/03/1999	Nữ	Nam Định	K19SN11-57
58	50310091	Bùi Xuân Quý	25/02/1993	Nam	Nam Định	K19SN11-58
59	50310208	Khương Văn Liêm	10/09/1991	Nam	Nam Định	K19SN11-59
60	50310226	Bùi Đình Lâm	06/11/1992	Nam	Nam Định	K19SN11-60
61	50310354	Trần Lượng Kiên	30/10/2003	Nam	Nam Định	K19SN11-61
62	50310415	Trần Thảo Anh	06/05/1995	Nữ	Nam Định	K19SN11-62
63	50310479	Đặng Thị Dương	23/06/1996	Nữ	Nam Định	K19SN11-63
64	50310556	Vũ Đình Thắng	20/09/1986	Nam	Nam Định	K19SN11-64
65	50310735	Nguyễn Thị Hồng	21/01/2000	Nữ	Nam Định	K19SN11-65
66	50310805	Trần Đức Nhân	24/08/1990	Nam	Nam Định	K19SN11-66
67	50350631	Nguyễn Văn Khởi	13/11/1996	Nam	Nam Định	K19SN11-67
68	50310787	Nguyễn Thị Tươi	15/02/1993	Nữ	Nam Định	K19SN11-68
69	50370470	Trịnh Hoàng Nam	22/08/2003	Nam	Phú Thọ	K19SN11-69
70	50309030	Nguyễn Thị Thu Phương	26/08/1998	Nữ	Quảng Ninh	K19SN11-70
71	50309041	Nguyễn Mai Linh	03/10/2002	Nữ	Quảng Ninh	K19SN11-71
72	50309120	Phùng Thị Phương Thanh	14/04/2002	Nữ	Quảng Ninh	K19SN11-72
73	50309138	Lê Thanh Huyền	01/10/2004	Nữ	Quảng Ninh	K19SN11-73
74	50309217	Nguyễn Thị Thanh	06/10/1996	Nữ	Quảng Ninh	K19SN11-74
75	50309225	Lê Thị Mai	29/12/1993	Nữ	Quảng Ninh	K19SN11-75
76	50370921	Lò Văn Thắng	07/05/1993	Nam	Sơn La	K19SN11-76
77	50304980	Vũ Văn Minh	15/05/2002	Nam	Tuyên Quang	K19SN11-77
78	50305030	Nguyễn Quang Sang	10/07/1997	Nam	Tuyên Quang	K19SN11-78
79	50305033	Nguyễn Thị Ánh	01/11/1996	Nữ	Tuyên Quang	K19SN11-79
80	50311147	Lê Trung Kiên	14/04/2002	Nam	Thái Bình	K19SN11-80
81	50311586	Phạm Xuân Triền	13/06/2002	Nam	Thái Bình	K19SN11-81
82	50311607	Phạm Quang Phú	09/04/2005	Nam	Thái Bình	K19SN11-82
83	50311686	Phạm Anh Phước	01/10/1987	Nam	Thái Bình	K19SN11-83
84	50311704	Trịnh Xuân Ngọc	20/08/1987	Nam	Thái Bình	K19SN11-84
85	50350762	Phan Chí Thanh	17/10/2002	Nam	Thái Bình	K19SN11-85
86	50350770	Vũ Văn Khải	20/01/2000	Nam	Thái Bình	K19SN11-86
87	50305397	Lê Ngọc Hà	24/03/1993	Nữ	Thái Nguyên	K19SN11-87

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị	Mã số HV
88	50305493	Đỗ Tiến Nghị	20/03/1986	Nam	Thái Nguyên	K19SN11-88
89	50305562	Phạm Thế Việt	16/03/1999	Nam	Thái Nguyên	K19SN11-89
90	50306717	Lê Thị Thu Huyền	31/03/2005	Nữ	Vĩnh Phúc	K19SN11-90
91	50306738	Nguyễn Văn Công	23/05/2001	Nam	Vĩnh Phúc	K19SN11-91
92	50305216	Nguyễn Cao Cường	13/10/2005	Nam	Yên Bái	K19SN11-92
93	50305311	La Thị Như	27/07/1999	Nữ	Yên Bái	K19SN11-93
94	50370346	Triệu Trần Ton	12/08/1997	Nam	Yên Bái	K19SN11-94
95	50370361	Đông Văn Thoát	14/09/1992	Nam	Yên Bái	K19SN11-95
96	50370758	Lưu Thị Thanh Huyền	37318	Nữ	Bắc Giang	K19SN11-96
97	50301632	Đình Nhất Tâm	09/01/1990	Nam	Hải Phòng	K19SN11-97
98	50312473	Phạm Văn Đức	12/06/1997	Nam	Ninh Bình	K19SN11-98
99	50312990	Vũ Ngọc Cường	12/05/1991	Nam	Ninh Bình	K19SN11-99
100	50312733	Lại Văn Bình	18/10/1989	Nam	Ninh Bình	K19SN11-100
101	50312338	Trần Văn Anh	06/04/1993	Nam	Ninh Bình	K19SN11-101
102	50372010	Nguyễn Quý Thảo	08/01/1989	Nam	Quảng Bình	K19SN11-102
103	50314885	Lưu Đình Hùng	04/08/1993	Nam	Thanh Hóa	K19SN11-103
104	50314301	Phạm Văn Tuấn	20/10/1990	Nam	Thanh Hóa	K19SN11-104
105	50315386	Đỗ Văn Hồng	06/08/1989	Nam	Thanh Hóa	K19SN11-105
106	50318981	Hoàng Sĩ Tuấn	13/07/1990	Nam	Thanh Hóa	K19SN11-106
107	50353157	Nguyễn Việt Anh	07/11/2004	Nam	Thanh Hóa	K19SN11-107
108	50352994	Lê Thanh Vũ	27/07/2002	Nam	Thanh Hóa	K19SN11-108